

Số: /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc, sự tham gia hưởng ứng tích cực của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp năm 2023 đạt được khá tích cực, cụ thể: Ngay từ đầu năm Sở Tư pháp đã xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 luôn được chú trọng; thành lập Tổ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin của Sở và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đã xây dựng 04 hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng lan của 04 đơn vị trực thuộc Sở, sửa đổi, bổ sung 02 hệ thống thông tin cho Cổng thông tin điện tử, mạng Lan của Sở và đề xuất phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử công vụ (mail.hatinh.gov.vn) sử dụng trong trao đổi công việc; 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đã thực hiện đăng ký chữ ký số công cộng để thực hiện các giao dịch điện tử; 100% công chức, viên chức, người lao động thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử tối thiểu ở mức độ 2, cài đặt ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Về thể chế

Sở Tư pháp đã bám sát các chương trình, kế hoạch về Chuyển đổi số của Bộ, Tỉnh và nhu cầu thực tế của đơn vị, để ban hành các văn bản nhằm chỉ đạo ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số tại đơn vị, gồm:

Các Kế hoạch: Số 08/KH-STP ngày 16/01/2023 về công tác cải cách hành chính năm 2023; số 40/KH-UBND ngày 20/02/2023 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2023; số 11/KH-STP ngày 16/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; số 20/KH-STP ngày 02/02/2023 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CCHC của tỉnh năm 2023; số 41/KH-STP ngày 01/3/2022 về thực hiện Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

2030”; số 60/KH-STP ngày 10/3/2023 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023; số 447/KH-STP ngày 12/12/2022 về chuyển đổi số năm 2023; số 588/KH-STP ngày 16/12/2021 về công tác CCHC giai đoạn 2021-2030; số 29/KH-STP ngày 10/02/2023 về hoạt động của Tổ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của Sở Tư pháp; số 237/KH-STP ngày 20/7/2023 về thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06.

Bên cạnh đó, Sở đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-STP ngày 30/12/2022 về việc thành lập Tổ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin của Sở Tư pháp; Các Công văn: số 500/STP-VP ngày 09/5/2023 về việc rà soát, cập nhật và chuẩn hóa thông tin hồ sơ cá nhân trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức để đồng bộ dữ liệu lên cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; số 1270/STP-VP ngày 31/10/2023 về việc triển khai phổ cập và cấp phát chữ ký số công cộng cho công chức, viên chức, người lao động; số 106/STP-VP ngày 10/02/2023 về việc lựa chọn và đăng ký triển khai giải pháp phòng chống mã độc quản trị tập trung Bkav Endpoint và ban hành một số công văn chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn việc thực hiện chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

2. Nâng cao nhận thức

Nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, trong năm 2023, Sở Tư pháp tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều hình thức như đưa tin, bài về các hoạt động chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử và kết hợp, lồng ghép tuyên truyền qua buổi họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề... Đồng thời, tiếp tục đôn đốc hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tham gia kênh truyền thông “*Chuyển đổi số quốc gia*” trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

Ngoài ra, Sở tổ chức Hội nghị tập huấn công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng. Chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ (mail.hatinh.gov.vn) trong trao đổi công việc; thực hiện đăng ký chữ ký số công cộng để thực hiện các giao dịch điện tử; đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử tối thiểu ở mức độ 2, cài đặt ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Nhờ vậy, nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số được nâng lên, qua đó, góp phần quan trọng thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra.

3. Hạ tầng số

Năm 2023, Sở Tư pháp tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Trong năm, đã mua sắm thêm 02 bộ máy tính để bàn, 02 máy tính xách tay và 02 máy in để phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã trang bị được 65 máy tính để bàn, 11 máy tính xách tay, 39 máy in, 05 máy Scanner, 04 máy

photocopy, 01 máy tính bảng, 02 máy chiếu và các thiết bị ngoại vi khác. 100% máy tính công chức, viên chức và người lao động làm công tác chuyên môn tại Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã nối mạng Internet qua hệ thống cáp quang và được kết nối mạng LAN (01 máy tính và 01 máy in phục vụ riêng cho công tác soạn thảo văn bản bí mật nhà nước). Đồng thời, đã thực hiện cài đặt hệ thống phòng chống mã độc quản trị tập trung Bkav Endpoint của Công ty cổ phần Phần mềm diệt virus BKAV cho hệ thống của cơ quan.

4. Dữ liệu số

Sở tiếp tục quan tâm chỉ đạo, triển khai sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở, cụ thể:

Hệ thống thông tin dùng chung của Bộ Tư pháp gồm: Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung; Phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia văn bản quy phạm pháp luật; Phần mềm hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý.

Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hộp thư công vụ tỉnh Hà Tĩnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh; Hệ thống điều hành tác nghiệp tỉnh.

Sở đã triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chế độ báo cáo định kỳ thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Đã tự tra cứu một phần Phiếu lý lịch tư pháp từ nguồn Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Ngành.

5. Nhân lực số

Đã bố trí 01 Lãnh đạo Sở, 01 Lãnh đạo Văn phòng Sở phụ trách lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của Sở; bố trí 01 chuyên viên làm nhiệm vụ công nghệ thông tin; thành lập Tổ công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của Sở gồm 15 công chức, viên chức. Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ công nghệ thông tin thường xuyên được cập nhật các văn bản, ứng dụng mới về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. 100% công chức, viên chức, người lao động sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn, trao đổi thông tin qua mạng. Cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên được Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ nên cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

6. An toàn thông tin mạng

Ngay từ đầu năm, Sở đã đẩy mạnh thực hiện quy chế đảm bảo an toàn thông tin cơ quan, đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của đơn vị. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin tới công chức, viên chức, người lao động để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại Sở và các đơn vị trực thuộc. Định kỳ 6 tháng, thực

hiện sao lưu dữ liệu các máy ở cơ quan vào các ổ cứng di động tránh các trường hợp mất dữ liệu, lưu trữ dữ liệu cá nhân của mình, cẩn thận với các địa chỉ mail, trang web ứng dụng lạ, không tải các ứng dụng từ các nguồn không chính thức, tạo thêm nơi lưu trữ dữ liệu; không truy cập vào các địa chỉ IP có mã độc tấn công, kịp thời theo dõi, ngăn chặn các máy tính kết nối đến các máy chủ, máy điều khiển mã độc.

Để tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, Sở thường xuyên kiểm tra, rà soát các máy tính đang sử dụng để làm việc và chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc thực hiện các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp đã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng Thông tin điện tử và hệ thống mạng nội bộ của cơ quan, đồng thời trình Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt. Theo đó, ngày 29/12/2022, Sở Tư pháp đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với “Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp” tại Quyết định số 176/QĐ-STTTT và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với “Hệ thống mạng nội bộ (LAN) của Sở Tư pháp” tại Quyết định số 166/QĐ-STTTT.

Để bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ, Sở Tư pháp đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống mạng nội bộ¹ và Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng Cổng Thông tin điện tử². Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại lớp bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin ngày 18, 19/7/2023 ở Đà Nẵng và trên cơ sở hồ sơ cấp độ Sở đã xây dựng, hiện nay, Sở Tư pháp đã thực hiện khắc phục cơ bản các lỗi mà Đoàn kiểm tra của Tiểu ban An toàn, an ninh mạng chỉ ra và đang xây dựng lại hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của hệ thống. Bên cạnh đó, sở cũng đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin hệ thống của cơ quan³, ban hành Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của Sở⁴; Kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng⁵ và tích cực tổ chức thực hiện. Trong năm, Sở cũng đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác chuyên đổi số và an toàn thông tin mạng cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

Ngoài ra, Sở thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc ứng dụng, vận hành hệ thống mạng, hệ thống máy tính, xử lý các sự cố máy

¹ Quyết định số 45/QĐ-STP ngày 26/5/2023 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng Hệ thống mạng nội bộ.

² Quyết định số 58/QĐ-STP ngày 16/6/2023 về ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng Cổng Thông tin điện tử.

³ Quyết định số 130/QĐ-STP ngày 30/10/2023 của Sở Tư pháp về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin cho các Hệ thống thông tin tại Sở Tư pháp.

⁴ Quyết định số 166/QĐ-STP ngày 12/12/2013 của Sở Tư pháp về ban hành Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của Sở Tư pháp

⁵ Kế hoạch số 237/QĐ-STP ngày 20/7/2023 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng

tính. Đã chỉ đạo cán bộ phụ trách công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống thông tin tại cơ quan, kịp thời phối hợp, xử lý các sự cố về thiết bị, mạng. Bên cạnh đó đã yêu cầu công chức, viên chức bảo vệ tài liệu cá nhân và bảo quản tốt các tài khoản đăng nhập cá nhân, định kỳ thay đổi mật khẩu, sao lưu dữ liệu quan trọng. Thực hiện khuyến cáo toàn thể công chức, viên chức hạn chế sử dụng USB cá nhân để sao chép, chuyển tải dữ liệu. Khuyến khích việc sao chép thông qua gửi kèm tập tin trên email công vụ hoặc sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-OFFICE) và các phương thức đảm bảo an toàn khác trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

Trong thời gian qua, Sở Tư pháp đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn. Theo đó, 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Văn bản được xây dựng khép kín từ chuyên viên, lãnh đạo phòng ban, lãnh đạo Sở và văn thư chuyển công văn đi trên hệ thống. Tham gia tích cực các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến, trong đó có cuộc thi về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Triển khai hiệu quả việc khai thác tài liệu các cuộc Hội nghị, tập huấn qua quét mã QR và thí điểm sử dụng thiết bị đọc QR, đọc chip trên căn cước công dân vào nghiệp vụ công chứng tại Phòng Công chứng số 1 thuộc Sở.

100% công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử công vụ (mail.hatinh.gov.vn) sử dụng trong trao đổi công việc; 100% công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở đã thực hiện đăng ký chữ ký số công cộng để thực hiện các giao dịch điện tử; 100% công chức, viên chức, người lao động thực hiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử tối thiểu ở mức độ 2, cài đặt ứng dụng VneID và đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Sở Tư pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 91/110 TTHC áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 19/110 TTHC đủ điều kiện theo Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh và thực hiện công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định. Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Tư pháp đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền; thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết TTHC của Ngành ở cả 3 cấp theo hướng phù hợp với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, chỉ đạo công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hỗ trợ tối đa cho người dân trong việc tạo lập, sử dụng tài khoản dịch vụ công và thực hiện thanh toán trực tuyến. Theo đó, mức độ quan tâm của người dân đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến được cải thiện đáng kể, trong năm, Sở đã tiếp nhận 10.029 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch, đấu giá tài sản, luật sư, công chứng (*tăng hơn 7,6 lần so với cùng kỳ năm 2022*).

Cổng Thông tin điện tử của Sở đã kịp thời cập nhật các hoạt động chuyên

môn, hoạt động đoàn thể, các văn bản, chính sách pháp luật mới của Trung ương, của tỉnh. Các tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành, tuyên truyền, giới thiệu về các văn bản pháp luật mới, kết quả công tác CCHC,... thường xuyên được cập nhật lên Cổng Thông tin điện tử. Trong năm, đã cập nhật, đăng tải gần 1.000 tin, bài.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác chuyển đổi số thường xuyên nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hướng dẫn, đôn đốc kịp thời của của Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành chuyên môn.

- Hạ tầng, trang thiết bị CNTT từng bước được đầu tư hiện đại, đồng bộ.

- Trình độ ứng dụng CNTT của công chức, viên chức nói chung được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác bảo đảm an toàn thông tin được quan tâm, 100% cơ quan nhà nước ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Khó khăn

- Một số công chức, viên chức hạn chế về kỹ năng công nghệ, ngại thay đổi cách làm việc.

- Chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung, các hệ thống phần mềm còn độc lập, thiếu tính kết nối giữa các ngành.

- Mặc dù lãnh đạo Sở đã đặc biệt quan tâm đến việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, song ngân sách nhà nước cấp cho Sở không nhiều nên chưa trang cấp được một số trang thiết bị, phần mềm có giá trị lớn cho công chức, viên chức phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Người dân, doanh nghiệp chưa có thói quen và chưa tin dùng dịch vụ công trực tuyến toàn trình nên tỷ lệ hồ sơ thuộc lĩnh vực tư pháp phát sinh thấp.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/05/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025";

- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 01/3/2022 về thực hiện Đề án "Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025".

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về "Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025".

Phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan, đơn vị như: trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính - kế toán, hoạt động kiểm tra, giám sát trên môi trường số,...

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Tiếp tục phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản pháp luật của nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số, hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức khác nhau: Chào cờ, sinh hoạt Ngày pháp luật, sinh hoạt Chi bộ hàng tháng, giao ban định kỳ, ... Qua đó, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với các hành vi tiêu cực, các thông tin sai lệch trên môi trường mạng.

Tạo điều kiện cho công chức, viên chức, nhất là bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin tham gia các Chương trình Hội thảo, các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số do Bộ Tư pháp, tỉnh tổ chức.

Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Đảm bảo 100% công chức, viên chức, người lao động tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn.

2. Thể chế số

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025”; Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách về Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin do Trung ương, tỉnh ban hành, kịp thời tuyên truyền, phổ biến và cụ thể hóa triển khai tại đơn vị để thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Văn bản số 5034/UBND-VX₁ ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) nhằm nâng cao chỉ số DTI của Sở nói riêng vào DTI của tỉnh nói chung.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

Nâng cấp một số máy trạm có cấu hình thấp, đáp ứng nhu cầu xử lý thông tin; Trang bị các thiết bị đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ phòng họp trực tuyến; Trang bị các thiết bị đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo đề xuất cấp độ tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; Trang

bị phần mềm diệt virus tập trung cho tất cả các máy trạm, đảm bảo hoạt động ổn định cho hệ thống mạng.

Tiếp tục phối hợp thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ các cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp dùng chung, đăng ký và quản lý hộ tịch với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh, của Bộ Tư pháp và CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

4. Nền tảng số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

Tiếp tục phối hợp triển khai các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số; các nền tảng công nghệ số của bộ, tỉnh công bố.

Triển khai xây dựng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính.

5. Nhân lực số

Cử công chức, viên chức tham gia tập huấn kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng.

Tiếp tục cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) đảm bảo theo quy định.

Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng trong giao tiếp với cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của chính quyền số.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi, bổ sung các phương án đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; duy trì, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin đang vận hành. Triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ

thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai cài đặt hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung.

6.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động và người dân. Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan dựa trên các văn bản Sở Thông tin và Truyền thông triển khai. Định kỳ sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan. Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý. Cử công chức chuyên trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

Đảm bảo 100% công chức, viên chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ (mail.hatinh.gov.vn) và sử dụng trong trao đổi công việc.

Duy trì 100% văn bản được ký số và trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

Tiếp tục triển khai phổ cập chữ ký số công cộng cho công chức, viên chức.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh (nếu có) danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Đảm bảo hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn trên hệ thống một cửa điện tử, không có hồ sơ chậm trễ.

Tuyên truyền, phổ biến Dịch vụ công trực tuyến đến tất cả cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp thực hiện.

Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của đơn vị và phục vụ người dân và doanh nghiệp và đảm bảo công khai, minh bạch thông tin.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí chi cho công tác Chuyển đổi số năm 2024 từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến công chức, viên chức, người lao động về tầm quan trọng, sự cần thiết và lợi ích thiết yếu của Chuyển đổi số, Chính quyền số và an toàn thông tin mạng. Tăng cường việc trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các cơ quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Đổi mới phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số.

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ để ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số được thuận lợi.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các Phòng, Trung tâm thuộc Sở trong việc sử dụng Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Phần mềm quản lý, đánh giá công việc.

Phối hợp theo dõi, đôn đốc viết các tin, bài và cung cấp kịp thời văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản xin ý kiến, quy hoạch - kế hoạch, chương trình, dự án, đề tài... lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

Duy trì, vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến đảm bảo ổn định, thông suốt.

2. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở

Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất. Cung cấp các văn bản phù hợp danh mục trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, để cập nhật kịp thời. Chỉ đạo công chức, viên chức thuộc đơn vị mình thường xuyên cập nhật công việc vào Phần mềm Báo cáo tiến độ công việc.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Theo Phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng